

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG**  
**VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	15 - 47
8. Phụ lục	48

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel theo Quyết định số 3556/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ 33 ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc bổ sung người đại diện theo pháp luật.

### **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 190, đường Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3866 8999
- Fax : +84 (028) 3829 9142

### **Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Đại lý đối ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ;
- Quảng cáo thương mại;
- Mua bán điện thoại di động và simcard;
- Hoạt động của câu lạc bộ thể thao. Chi tiết: du lịch lặn biển (hoạt động bơi lội thể thao dưới nước);
- Dịch thuật;
- Đại lý xếp dỡ, giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng;
- Đại lý và môi giới hàng hải;
- Đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và đường không;
- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Tư vấn du học;
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô;
- Vận chuyển khách du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không sử dụng các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh);
- Hoạt động của đại lý bảo hiểm;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyên);

- Bưu chính;
- Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở);
- Chuyên phát;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ mạng xã hội;
- Dịch vụ thương mại điện tử;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
- Bán buôn đồ uống;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống, .. (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ);
- Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Dạy ngoại ngữ; dạy máy tính;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QUBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);
- Dạy nghề;
- Cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại nhà ga hàng không;
- Bán quảng cáo trên chuyến bay và trên mặt đất; cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất;
- Các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay;
- Dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; dịch vụ chuyên ngành hàng không khác;
- Đại lý bán vé tàu hỏa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ môi giới bất động sản và đấu giá tài sản);
- Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình,...) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động);
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn pháp lý);
- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che, ...; hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; hoạt động của các sàn nhảy (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động); hoạt động của các phòng hát karaoke (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động);
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Quang Liên Kha	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Đức Biên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020
Ông Lã Quốc Khánh	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Kiên Thành	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2021
Ông Võ Quang Liên Kha	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Lê Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2019
Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2018
Ông Nguyễn Hà Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2021
Ông Vũ Đức Biên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 01 năm 2022

#### **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Đoàn Thế Duy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2021

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Quốc Kỳ  
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2022



Số: 1.0874/22/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆT NAM - VIETRAVEL**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022, từ trang 08 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam - Vietravel tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Các vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính tổng hợp đến các thuyết minh sau:

- Thuyết minh số I.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về các sự kiện gây ra ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: các giao dịch chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại các công ty con với tổng số tiền là 956.182.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Vietravel Holdings (là công ty có cùng các cổ đông lớn với Công ty và là cổ đông lớn nhất của Công ty chiếm 40,68% vốn góp chủ sở hữu). Các giao dịch chuyển nhượng này được ký hợp đồng vào các ngày cuối năm 2021 với giá thỏa thuận nội bộ giữa các bên. Do nhiều yếu tố khác nhau, giá này có thể có sự khác biệt so với giá chuyển nhượng trên thị trường giao dịch cổ phiếu thông thường.

Đồng thời, theo điều khoản thanh toán của các hợp đồng chuyển nhượng vốn, Công ty Cổ phần Vietravel Holdings phải thanh toán 50% giá trị hợp đồng chuyển nhượng trong vòng 30 ngày và 50% còn lại trong 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng chuyển nhượng, tuy nhiên đến thời điểm ký Báo cáo kiểm toán này, Công ty Cổ phần Vietravel Holdings vẫn chưa thanh toán khoản nào cho Công ty.

- Thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty tiếp tục bị lỗ 165.752.348.045 VND, số lỗ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 184.305.288.293 VND, đồng thời cũng tại ngày này nợ ngắn hạn của Công ty vượt hơn tài sản ngắn hạn là 44.325.195.371 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Hồ Văn Tùng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1



**Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2607-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.507.109.171.502</b>	<b>651.290.499.953</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>95.987.571.954</b>	<b>43.067.415.876</b>
1. Tiền	111	V.1	84.187.571.954	43.067.415.876
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.800.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>30.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	30.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.196.710.837.413</b>	<b>355.915.781.075</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	68.787.211.103	141.009.940.027
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	85.759.482.449	107.848.286.264
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	22.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.047.358.279.705	88.688.338.115
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.194.135.844)	(3.630.783.331)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>385.092.971</b>	<b>315.712.885</b>
1. Hàng tồn kho	141		385.092.971	315.712.885
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>214.025.669.164</b>	<b>221.991.590.117</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	213.129.748.836	220.482.651.529
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		884.518.727	1.436.817.635
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7	11.401.601	72.120.953
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>546.484.661.182</b>	<b>1.112.414.346.653</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.173.307.820</b>	<b>151.363.285.820</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	140.950.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	9.173.307.820	10.413.285.820
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>62.248.339.979</b>	<b>71.979.651.138</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	44.679.282.729	62.001.437.175
- Nguyên giá	222		206.761.826.862	204.364.004.134
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(162.082.544.133)	(142.362.566.959)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	17.569.057.250	9.978.213.963
- Nguyên giá	228		32.385.111.113	21.388.661.113
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.816.053.863)	(11.410.447.150)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>68.920.178.281</b>	<b>49.711.155.180</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	68.920.178.281	49.711.155.180
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>394.071.542.296</b>	<b>817.963.186.111</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	17.438.049.427	810.051.249.427
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	573.181.902.800	2.181.902.800
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	-	9.800.960.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	(196.548.409.931)	(4.070.926.116)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.071.292.806</b>	<b>21.397.068.404</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	12.071.292.806	21.397.068.404
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.053.593.832.684</b>	<b>1.763.704.846.606</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.045.490.937.078</b>	<b>1.589.169.818.455</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.551.434.366.873</b>	<b>1.567.500.493.455</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	385.165.473.818	304.858.144.963
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	184.279.159.313	166.588.817.431
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	19.664.369.583	12.911.428.514
4. Phải trả người lao động	314		1.364.122.787	3.250.949.395
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	92.187.466.044	44.342.387.888
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a, c	866.782.983.742	1.033.534.557.011
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.990.791.586	2.014.208.253
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>494.056.570.205</b>	<b>21.669.325.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		1.120.625.000	1.317.325.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b, c	492.935.945.205	20.352.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>8.102.895.606</b>	<b>174.535.028.151</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>8.102.895.606</b>	<b>174.535.028.151</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a, b	172.948.330.000	172.948.330.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		172.948.330.000	172.948.330.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	3.315.805.325	3.315.805.325
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	(6.860.283.300)	(6.180.498.800)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	23.004.331.874	23.004.331.874
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	(184.305.288.293)	(18.552.940.248)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(18.552.940.248)	(18.552.940.248)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(165.752.348.045)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.053.593.832.684</b>	<b>1.763.704.846.606</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Hồ Quốc Bình  
Người lập



La Huệ  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Kỳ  
Chủ tịch

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	676.948.177.564	1.685.273.035.829
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		676.948.177.564	1.685.273.035.829
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	601.174.390.691	1.523.084.193.451
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75.773.786.873	162.188.842.378
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	215.270.909.331	24.656.262.105
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	314.931.306.471	99.403.192.105
Trong đó: chi phí lãi vay	23		83.362.037.672	81.028.163.713
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.577.222.109	15.670.721.838
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	137.527.964.285	150.525.992.691
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(166.991.796.661)	(78.754.802.151)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.339.028.847	4.854.146.413
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.099.580.231	2.374.230.779
13. Lợi nhuận khác	40		1.239.448.616	2.479.915.634
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(165.752.348.045)	(76.274.886.517)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(165.752.348.045)</u>	<u>(76.274.886.517)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Hồ Quốc Bình  
Người lập



La Huệ  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Kỳ  
Chủ tịch

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		880.422.267.040	1.949.478.944.419
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(939.230.818.257)	(1.985.970.843.551)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(38.941.803.377)	(82.963.744.207)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(82.698.817.171)	(98.548.064.172)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(4.018.860.519)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		537.826.359.861	1.045.720.216.544
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(277.981.176.652)	(853.892.913.381)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>79.396.011.444</b>	<b>(30.195.264.867)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 10	(32.633.983.101)	(10.447.877.252)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	33.195.452	1.793.727.270
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(246.551.143.791)	(170.950.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		439.501.143.791	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(593.500.000.000)	(6.528.400.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		47.299.559.127	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4a; VI.3	38.116.745.769	15.400.135.212
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(347.734.482.753)</b>	<b>(170.732.414.770)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		28.845.600.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a, b	1.510.165.405.182		643.509.117.555	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a, b	(1.188.906.777.795)		(535.467.533.690)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		(534.061.975)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>321.258.627.387</i>		<i>136.353.121.890</i>	
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>52.920.156.078</i>		<i>(64.574.557.747)</i>	
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>43.067.415.876</i>		<i>107.641.973.623</i>	
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>		<i>-</i>	
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>95.987.571.954</i>		<i>43.067.415.876</i>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Hồ Quốc Bình  
Người lập



La Huệ  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Kỳ  
Chủ tịch

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: điều hành tour du lịch; đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không; vận chuyển khách du lịch; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty chủ yếu đến từ các khoản thu nhập sau:

- Lãi 144.500.000.000 VND từ chuyển nhượng 72.250.000 cổ phần (tương đương 55,58% vốn điều lệ) tại Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam cho Công ty Cổ phần Vietravel Holdings theo Hợp đồng mua bán cổ phần số 380-HĐ/HĐQT-VP ngày 15 tháng 12 năm 2021 với giá bán là 867.000.000.000 VND.
- Lãi 31.088.800.000 VND từ chuyển nhượng 3.805.100 cổ phần (tương đương 95,13% vốn điều lệ) tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa cho Công ty Cổ phần Vietravel Holdings theo Hợp đồng mua bán cổ phần số 398-HĐ/HĐQT-VP ngày 29 tháng 12 năm 2021 với giá bán là 76.102.000.000 VND.
- Lãi 1.080.000.000 VND từ chuyển nhượng 1.308.000 cổ phần (tương đương 60% vốn điều lệ) tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới cho Công ty Cổ phần Vietravel Holdings theo Hợp đồng mua bán cổ phần số 403-HĐ/HĐQT-VP ngày 31 tháng 12 năm 2021 với giá bán là 13.080.000.000 VND.
- Lãi 11.232.514.617 VND từ chuyển nhượng 7.260.000 cổ phần (tương đương 66% vốn điều lệ) tại Công ty Cổ phần Quốc tế Kent cho Bà Diệp Thị Hai theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 08/HĐTTHT-VT ngày 21 tháng 5 năm 2021 với giá bán là 40.000.000.000 VND.
- Lãi 2.362.451.000 VND từ chuyển nhượng 935.647 cổ phần tại Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang cho bà Bùi Thị Hạnh theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 93-HĐ/HĐCNCP ngày 19 tháng 3 năm 2021 với giá bán là 12.163.411.000 VND.

**6. Đại dịch Covid-19**

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ chủ yếu là với thị trường Trung Quốc và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến Công ty.

### 7. Cấu trúc Công ty Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	350Beo, đường Preak Monivong, phường Bung Kanh Kon I, quận Cham Ka Mon, TP. Phnom Penh, Campuchia	Tổ chức hoạt động du lịch lữ hành.	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	Số 53, đường 30/04, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.	70,00%	70,00%	70,00%
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC.	Số 9191, phòng 219, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH An Incentives	Số 19, đường Damesme, 75013 Paris – 19 rue Damesme 75013 Paris, Cộng hòa Pháp	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, điều hành tour, bán vé máy bay, kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch.	100,00%	100,00%	100,00%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel	Số 9191, phòng 220, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100,00%	100,00%	100,00%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Phòng 08-08, Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh lữ hành du lịch, bất động sản, ăn uống, nhà hàng, đào tạo trung cấp.	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U	Số 100, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch, công thông tin chi tiết dịch vụ thương mại điện tử.	100,00%	100,00%	100,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****Các công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp thị – Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao.	35,00%	35,00%	35,00%
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song Subdistrict, quận Bang Khae, Bangkok Metropolis, Thái Lan	Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa, đại lý vé máy bay.	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	Số 17, đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Vận tải hành khách hàng không.	43,92%	43,92%	43,92%

**Các đơn vị hạch toán phụ thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Bình Dương	Số 317, đại lộ Bình Dương, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Dịch vụ Du lịch Lá Xanh	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đồng Nai	Số 59, đường 30/4, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Huế	Số 3, đường Hùng Vương, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hải Phòng	Số 4, phố Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Nẵng	Số 58, đường Pasteur, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xi nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Trung tâm Tư vấn Du học Việt	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Long Xuyên	Số 99-101, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Nha Trang	Số 100, đường Quang Trung, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 516, đường Quang Trung, phường Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cần Thơ	Số 101, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 150, đường Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quy Nhơn	Số 28, đường Trường Chinh, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Xuất khẩu lao động tại Hà Nội	Phòng 502, Số 2, đường Trần Thánh Tông, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Xí nghiệp Xây dựng công trình dân dụng Ngôi Sao	Số 23b, đường Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Vinh	Số 111, đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Cà Mau	Số 134, đường Nguyễn Trãi, Phường 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Rạch Giá	Số 60, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Phú Quốc	Số 53, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Buôn Ma Thuột	Số 58, đường Điện Biên Phủ, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Đà Lạt	Số 56, đường Phan Đình Phùng, Phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Thanh Hóa	Số 109, đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm tổ chức sự kiện Đền Ông Việt	Số 27-29, đường Huỳnh Văn Gấm, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Nguồn nhân lực Việt Nam	Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Điều hành Hướng Dẫn Viên Việt Nam	Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Trung tâm Dịch vụ Chuyển đi của Bạn	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel – Chi nhánh Thái Nguyên	Số 203, tổ 26, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Trung tâm dạy nghề Vietravel	Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp**  
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

9. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 1.030 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.062 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

#### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### *Chi phí tour*

Các khoản chi phí đã trả liên quan đến các tour đang thực hiện.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
Tài sản cố định khác	04 – 07

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế mà Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không có thời hạn nên không tính khấu hao.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### **Bản quyền**

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

### **Tài sản vô hình khác**

Tài sản cố định vô hình khác là giá trị quyền thuê nhà và tên miền. Nguyên giá của giá trị quyền thuê nhà và tên miền là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra để có được giá trị nhà và tên miền ở thời điểm hiện tại. Giá trị nhà và tên miền được khấu hao từ 5 năm đến 25 năm.

## **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## **13. Trái phiếu thường**

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu không xác định tại ngày đáo hạn (do phụ thuộc vào giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn).

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

#### 14. **Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành***

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành bao gồm doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách từ nước ngoài vào Việt Nam (Inbound Tours); doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế đưa khách là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú, làm việc tại Việt Nam đi du lịch ra nước ngoài (Outbound Tours) và doanh thu dịch vụ du lịch nội địa (Domestic).

Các khoản doanh thu này được ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành dịch vụ và các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ đó được xác định một cách đáng tin cậy căn cứ vào Hợp đồng kinh tế, Biên bản thanh lý và Báo cáo thực hiện tour đã được phê duyệt.

##### ***Doanh thu bán vé máy bay***

Doanh thu bán vé máy bay được ghi nhận khi các rủi ro và quyền sở hữu liên quan đến vé máy bay đã được chuyển sang khách hàng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ khác*

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.835.641.080	8.778.597.107
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	82.351.930.874	34.288.818.769
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	11.800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>95.987.571.954</u></b>	<b><u>43.067.415.876</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>3.093.048.089</i>	<i>15.004.405.216</i>
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	1.041.150.814	508.505.049
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel	2.034.748.275	2.034.748.275
Công ty TNHH An Incentives	-	2.143.746.995
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	-	9.080.449.015
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	17.149.000	17.149.000
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam	-	1.219.806.882
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>65.694.163.014</i>	<i>126.005.534.811</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>68.787.211.103</u></b>	<b><u>141.009.940.027</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>449.400.000</i>	<i>3.206.003.291</i>
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	449.400.000	3.206.003.291
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>85.310.082.449</i>	<i>104.642.282.973</i>
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	2.912.909.000	966.766.000
Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines	7.701.307.495	7.757.218.219
Các nhà cung cấp khác	74.695.865.954	95.918.298.754
<b>Cộng</b>	<b><u>85.759.482.449</u></b>	<b><u>107.848.286.264</u></b>

**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>981.121.140.743</i>	<i>(269.222.630)</i>	<i>28.465.262.436</i>	<i>(161.533.578)</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển	619.665.260	(269.222.630)	672.467.260	(161.533.578)
Thế giới – thu, chi hệ và các khoản khác	4.049.651.908	-	4.049.651.908	-
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel - chi hệ	2.737.158.619	-	2.080.851.737	-
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam - chi hệ	231.306.033	-	180.022.880	-
Công ty TNHH An Incentives	2.458.119.891	-	2.457.119.891	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited - chi hệ				

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd. – chi hệ	1.519.731.363	-	1.519.731.363	-
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam – phải thu lãi cho vay	-	-	5.783.671.164	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel - phải thu khác	9.843.933.657	-	9.843.933.657	-
Công ty Cổ phần Vietravel Holdings - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần <sup>(i)</sup>	956.182.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Vietravel Holdings - phải thu khác	3.549.000	-	--	-
Thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.822.013.600	-	481.013.600	-
Chi hệ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	1.654.011.412	-	1.396.798.976	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>66.237.138.962</b>	<b>(1.194.349.362)</b>	<b>60.223.075.679</b>	<b>(358.304.809)</b>
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	25.522.312	-	57.730.000	-
Tạm ứng ngắn hạn	32.101.100.213	-	25.647.147.041	-
Ký quỹ cho hoạt động xuất khẩu lao động	1.309.273.137	-	1.309.273.137	-
Phải thu do chuyển nhượng vốn	2.136.275.924	-	-	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Kent – phải thu khác	1.470.503.808	-	4.163.466.931	-
Các khoản phải thu khác	29.194.463.568	(1.194.349.362)	29.045.458.570	(358.304.809)
<b>Cộng</b>	<b>1.047.358.279.705</b>	<b>(1.463.571.992)</b>	<b>88.688.338.115</b>	<b>(519.838.387)</b>

<sup>(i)</sup> Các khoản phải thu từ chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa và tại Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam. Đến thời điểm ký báo cáo này Công ty vẫn chưa thu được khoản tiền nào từ các hợp đồng chuyển nhượng này.

#### 4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn phục vụ hoạt động kinh doanh.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	7.195.399.095	8.030.621.095
Chi nhánh Cần Thơ	66.000.000	165.500.000
Chi nhánh Long Xuyên	119.000.000	179.000.000
Chi nhánh Rạch Giá	33.300.000	33.300.000
Chi nhánh Bình Dương	150.000.000	150.000.000
Chi nhánh Vũng Tàu	144.150.000	144.150.000
Chi nhánh Vinh	8.000.000	26.000.000
Chi nhánh Xuyên Á	153.577.165	153.577.165
Chi nhánh Lá Xanh	50.000.000	50.000.000
Chi nhánh Thanh Hóa	8.000.000	8.000.000
Chi nhánh Hà Nội	1.137.881.560	1.200.881.560
Chi nhánh Thái Nguyên	108.000.000	108.000.000
Chi nhánh Xuyên Á Hà Nội	-	164.256.000
<b>Cộng</b>	<b>9.173.307.820</b>	<b>10.413.285.820</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Nợ quá hạn thanh toán**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Hưng Thịnh Phát - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	637.765.727	-	637.765.727	-
Công ty TNHH Lữ hành tin tức Quốc tế Thành Đô - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	731.983.710	-	731.983.710	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		5.067.789.981	1.243.403.574	4.235.520.594	1.974.486.700
<b>Cộng</b>		<b>6.437.539.418</b>	<b>1.243.403.574</b>	<b>5.605.270.031</b>	<b>1.974.486.700</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.630.783.331	2.688.130.356
Trích lập dự phòng bổ sung	1.563.352.513	942.652.975
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.194.135.844</b>	<b>3.630.783.331</b>

**6. Chi phí trả trước****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí tour	205.020.035.231	171.443.546.674
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.196.902.766	1.817.971.798
Phí dịch vụ lưu ký	-	26.041.272.727
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.912.810.839	21.179.860.330
<b>Cộng</b>	<b>213.129.748.836</b>	<b>220.482.651.529</b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.532.841.477	7.638.037.862
Chi phí trả trước khác	9.538.451.329	13.759.030.542
<b>Cộng</b>	<b>12.071.292.806</b>	<b>21.397.068.404</b>

**7. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

Các khoản thuế nộp thừa, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân		
Chi nhánh Hải Phòng	3.686.516	-
Chi nhánh Huế	-	3.501.942
Chi nhánh Quy Nhơn	7.715.085	1.551.000
Chi nhánh Vũng Tàu	-	51.031.217
Chi nhánh Đồng Nai	-	16.036.794
<b>Cộng</b>	<b>11.401.601</b>	<b>72.120.953</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	17.989.088.651	6.136.392.989	157.305.265.582	19.351.245.001	3.582.011.911	204.364.004.134
Mua trong năm	-	-	-	1.472.830.000	-	1.472.830.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	955.680.000	-	955.680.000
Điều chỉnh phân loại lại tài sản	-	-	-	(29.323.636)	-	(29.323.636)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(1.363.636)	-	(1.363.636)
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.989.088.651</b>	<b>6.136.392.989</b>	<b>157.305.265.582</b>	<b>21.749.067.729</b>	<b>3.582.011.911</b>	<b>206.761.826.862</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.618.357.053	4.916.732.080	59.328.001.991	8.974.310.852	777.578.851	88.614.980.827
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	16.217.265.518	5.731.302.302	104.560.154.213	13.424.054.659	2.429.790.267	142.362.566.959
Khấu hao trong năm	403.572.624	337.551.166	15.367.555.282	3.037.163.505	604.821.875	19.750.664.452
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(1.363.636)	-	(1.363.636)
Điều chỉnh phân loại lại tài sản	-	-	15.454.545	(72.332.382)	27.554.195	(29.323.642)
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.620.838.142</b>	<b>6.068.853.468</b>	<b>119.943.164.040</b>	<b>16.387.522.146</b>	<b>3.062.166.337</b>	<b>162.082.544.133</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	1.771.823.133	405.090.687	52.745.111.369	5.927.190.342	1.152.221.644	62.001.437.175
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.368.250.509</b>	<b>67.539.521</b>	<b>37.362.101.542</b>	<b>5.361.545.583</b>	<b>519.845.574</b>	<b>44.679.282.729</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 27.584.719.780 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2 và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17b).

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	2.351.774.000	405.799.750	139.140.000	8.594.502.911	9.897.444.452	21.388.661.113
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.623.000.000	-	-	6.373.450.000	-	10.996.450.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.974.774.000</b>	<b>405.799.750</b>	<b>139.140.000</b>	<b>14.967.952.911</b>	<b>9.897.444.452</b>	<b>32.385.111.113</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	405.799.750	-	3.105.855.911	1.928.506.345	5.440.162.006
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	-	401.633.068	-	4.853.413.457	6.155.400.625	11.410.447.150
Khấu hao trong năm	-	4.166.682	43.481.250	2.860.677.101	497.281.680	3.405.606.713
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>405.799.750</b>	<b>43.481.250</b>	<b>7.714.090.558</b>	<b>6.652.682.305</b>	<b>14.816.053.863</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	2.351.774.000	4.166.682	139.140.000	3.741.089.454	3.742.043.827	9.978.213.963
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.974.774.000</b>	<b>-</b>	<b>95.658.750</b>	<b>7.253.862.353</b>	<b>3.244.762.147</b>	<b>17.569.057.250</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Phân loại lại	Số cuối năm
Quyền sử dụng đất tại Phú Quốc	4.623.000.000	-	(4.623.000.000)	-	-	-
Phần mềm mua sản phẩm	997.500.000	-	-	-	-	997.500.000
Phần mềm bán tour (TripU)	6.246.546.657	4.365.704.711	-	-	706.300.000	11.318.551.368
Dự án Bitrix	3.579.860.000	-	(2.817.900.000)	-	(761.960.000)	-
Phần mềm nhắn tin tự động Fanpage	51.000.000	-	(51.000.000)	-	-	-
Dự án phần mềm điều hành xe	2.150.000.000	-	-	-	-	2.150.000.000
Phần mềm chăm sóc khách hàng Loyalty	7.583.540.000	-	(4.059.230.000)	(3.524.310.000)	-	-
Dự án website, app inbound	2.427.985.160	250.000.000	-	-	40.000.000	2.717.985.160
Dự án 01 Nguyễn Huệ	16.033.764.974	29.703.515.970	-	-	1.120.000.000	46.857.280.944
Logo TripU	59.415.000	-	-	-	-	59.415.000
Phần mềm Chatbot (travel.com.vn)	401.000.000	-	(401.000.000)	-	-	-
Phần mềm E-sale	275.000.000	-	-	-	-	275.000.000
Bảo tàng âm thực	1.711.028.466	-	-	-	(1.439.185.737)	271.842.729
Hệ thống kết nối data framework	464.660.000	-	-	-	761.960.000	1.226.620.000
Phổ đi bộ Vinh - Nghệ An	200.000.000	-	-	-	-	200.000.000
Thiết kế giao diện ứng dụng TripU	706.300.000	-	-	-	(706.300.000)	-
Cloud Marketing	1.526.136.497	-	-	-	-	1.526.136.497
Nhà hàng Vietravel Đà Nẵng	634.418.426	177.274.091	-	-	-	811.692.517
Phần mềm web Xuyen Việt	40.000.000	-	-	-	(40.000.000)	-
Dự án 03 Hùng Vương TP Huế	-	188.968.329	-	-	-	188.968.329
Nhà hàng ở cung An Định	-	-	-	-	46.458.464	46.458.464
Dự án số 20 Nguyễn Huệ	-	-	-	-	272.727.273	272.727.273
<b>Cộng</b>	<b>49.711.155.180</b>	<b>34.685.463.101</b>	<b>(11.952.130.000)</b>	<b>(3.524.310.000)</b>	<b>-</b>	<b>68.920.178.281</b>

**11. Đầu tư tài chính dài hạn**

Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>17.438.049.427</b>	<b>(3.535.522.734)</b>	<b>810.051.249.427</b>	<b>(3.543.348.017)</b>
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel <sup>(i)</sup>	3.734.263.753	(1.029.549.162)	3.734.263.753	(1.048.983.145)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới <sup>(ii)</sup>	-	-	12.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa <sup>(iii)</sup>	-	-	45.013.200.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đào Ngọc Bích <sup>(iv)</sup>	562.500.000	(9.866.631)	562.500.000	(7.229.033)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd. <sup>(v)</sup>	1.171.800.000	-	1.171.800.000	-
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC. <sup>(vi)</sup>	1.116.500.000	-	1.116.500.000	-
Công ty TNHH An Incentives <sup>(vii)</sup>	6.092.380.000	(128.177.941)	6.092.380.000	(128.985.839)
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited <sup>(viii)</sup>	4.078.105.674	(1.685.429.000)	4.078.105.674	(1.661.850.000)
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel <sup>(ix)</sup>	682.500.000	(682.500.000)	682.500.000	(696.300.000)
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam <sup>(x)</sup>	-	-	700.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Kent <sup>(xi)</sup>	-	-	35.600.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel <sup>(xii)</sup>	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U <sup>(xiii)</sup>	-	-	-	-
<b>Đầu tư vào các công ty liên kết</b>	<b>573.181.902.800</b>	<b>(193.012.887.197)</b>	<b>2.181.902.800</b>	<b>(527.578.099)</b>
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam <sup>(xiv)</sup>	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd. <sup>(xv)</sup>	781.902.800	(479.456.341)	781.902.800	(527.578.099)
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam <sup>(x)</sup>	571.000.000.000	(192.533.430.856)	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.800.960.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang <sup>(xvi)</sup>	-	-	9.800.960.000	-
<b>Cộng</b>	<b>590.619.952.227</b>	<b>(196.548.409.931)</b>	<b>822.034.112.227</b>	<b>(4.070.926.116)</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 441/BKH-ĐTRNN ngày 10 tháng 5 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Indochina Heritage Travel 7.605.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn đầu tư. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 3.734.263.753 VND, tương đương 49,10% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Indochina Heritage Travel là 3.870.736.247 VND.

(ii) Ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới với giá bán là 13.080.000.000 VND, tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo Công ty vẫn chưa thu được khoản tiền chuyển nhượng này.

(iii) Ngày 29 tháng 12 năm 2021 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa với giá bán là 76.102.000.000 VND, tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo Công ty vẫn chưa thu được khoản tiền chuyển nhượng này.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1702044225 ngày 12 tháng 4 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đào Ngọc Bích 2.040.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 562.500.000 VND, tương đương 14,06% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đào Ngọc Bích là 1.477.500.000 VND.

(v) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600182 ngày 03 tháng 8 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd. 1.204.000.000 VND (~70.000 AUD) tương đương 70,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty con này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (vi) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600207 ngày 19 tháng 9 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC. 1.116.500.000 VND (~50.000 USD) tương đương 100,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty con này.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600198 ngày 01 tháng 9 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH An Incentives 6.944.000.000 VND (~280.000 EUR), tương đương 100,00% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 6.092.380.000 VND, tương đương 89,29% (~250.000 EUR) vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH An Incentives là 851.620.000 VND.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600186 ngày 08 tháng 8 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited 4.078.105.674 VND (~249.838 SGD), tương đương 100% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty con này.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài 201600163 ngày 07 tháng 7 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel 682.500.000 VND (~30.000 USD), tương đương 100,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty con này.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301644331 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26 tháng 11 năm 2021, Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam đã tăng vốn điều lệ từ 700.000.000.000 VND lên 1.300.000.000.000 VND. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 593.500.000.000 VND (Tổng vốn Công ty đã đầu tư là 1.293.500.000.000 VND, tương đương 99,50% vốn điều lệ), sau đó tại ngày 15 tháng 12 năm 2021 Công ty đã bán 72.250.000 cổ phần tương đương 55,58% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam với giá bán là 867.000.000.000 VND, tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo Công ty vẫn chưa thu được khoản tiền chuyển nhượng này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số vốn đầu tư của Công ty là 571.000.000.000 VND, tương đương 43,92% vốn điều lệ (số đầu năm là 700.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ).
- (xi) Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 6.600.000.000 VND, sau đó ngày 21 tháng 5 năm 2021 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Quốc tế Kent, tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo Công ty vẫn còn chưa thu được 2.136.275.924 VND.
- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315447183 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel 50.000.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty chưa góp vốn vào công ty con này.
- (xiii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316039109 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U 30.000.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty chưa góp vốn vào công ty con này.
- (xiv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312751298 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 13 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam 1.400.000.000 VND, tương đương 35,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào công ty liên kết này (trong đó, góp bằng tài sản là 68.892.223 VND và góp bằng khoản công nợ đã chi trả cho giải tennis là 1.331.107.777 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

(xv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài 201900655 ngày 13 tháng 5 năm 2019 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd. 980.000 Bath, tương đương 49,00% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn vào công ty liên kết này.

(xvi) Ngày 18 tháng 3 năm 2021, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng 935.647 cổ phiếu, tương đương 4,68% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang.

**Giá trị hợp lý**

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết**

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích; Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam và Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Các công ty con và công ty liên kết khác đang tạm ngưng hoạt động do tình hình dịch Covid 19 kéo dài, ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch.

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.070.926.116	-
Trích lập dự phòng	192.477.483.815	4.070.926.116
<b>Số cuối năm</b>	<b>196.548.409.931</b>	<b>4.070.926.116</b>

**Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết**

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Indochina Heritage Travel</b>		
Phải trả tiền dịch vụ	-	351.059.869
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thẻ giới</b>		
Mua vé máy bay và cung cấp dịch vụ	70.977.763.971	214.123.552.133
<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa</b>		
Phải trả tiền dịch vụ	332.679.310	1.283.336.380
Lợi nhuận được chia	9.512.750.000	-
<b>Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.</b>		
Cung cấp dịch vụ	532.645.765	3.764.035.415
Phải trả tiền dịch vụ	-	10.268.014.936
<b>Công ty TNHH An Incentives</b>		
Phải trả tiền dịch vụ	523.457.600	5.708.346.152
Cung cấp dịch vụ	269.315.819	302.776.382
<b>Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam</b>		
Lãi cho vay	21.605.355.131	1.769.424.659
Chi phí lãi vay	1.829.658.858	-
Lợi nhuận được chia	-	15.191.897.862

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ	6.482.486.316	113.123.637
Doanh thu giao quyền sử dụng nhãn hiệu	85.452.739.726	32.375.000.000
Phải trả tiền dịch vụ	24.448.304.301	4.895.435.209
Cho vay	246.551.143.791	11.500.000.000
Vay	215.242.276.225	-
<b>Công ty Cổ phần Quốc tế Kent</b>		
Cung cấp dịch vụ	46.504.131	5.899.532
Phải trả tiền dịch vụ	36.000.000	72.500.000
Góp vốn	6.600.000.000	6.600.000.000
<b>Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel</b>		
Cung cấp dịch vụ	-	1.125.120.857
Phải trả tiền dịch vụ	-	9.156.405.435
<b>12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:		
Chi phí lãi vay <sup>(i)</sup>		133.815.994.297
Lỗ tính thuế <sup>(ii)</sup>		129.279.418.048
<b>Cộng</b>		<b>263.095.412.345</b>
(i) Chi tiết chi phí lãi vay được chuyển như sau:		
Năm 2020		73.274.281.230
Năm 2021		60.541.713.067
<b>Cộng</b>		<b>133.815.994.297</b>
(ii) Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:		
Năm 2020		16.886.687.718
Năm 2021		112.392.730.330
<b>Cộng</b>		<b>129.279.418.048</b>

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau do đánh giá tình hình kinh doanh có thể bị tác động không tốt vì ảnh hưởng của dịch bệnh.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>109.296.233.326</b>	<b>35.088.570.839</b>
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	5.245.167.170	5.245.167.170
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	1.828.617.133	1.495.669.892
Công ty Cổ phần Tiếp thị Thể thao Du lịch Giải trí Việt Nam	-	563.500.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	30.078.199.573	24.272.492.899
Công ty TNHH An Incentives	3.235.584.442	2.712.126.842
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel	-	220.376.405
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	-	579.237.631
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	68.908.665.008	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>275.869.240.492</b>	<b>269.769.574.124</b>
<b>Cộng</b>	<b>385.165.473.818</b>	<b>304.858.144.963</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Trả trước tiền dịch vụ của các khách hàng.

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.743.025.851	11.984.489.986
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	14.919.189.678	8.559.311.387
Chi nhánh Hải Phòng	15.894.776	32.464.907
Chi nhánh Hà Nội	1.447.740.223	453.179.378
Chi nhánh Huế	165.224.740	192.803.950
Chi nhánh Đà Nẵng	107.267.576	254.371.177
Chi nhánh Quảng Ngãi	-	71.599.655
Chi nhánh Quy Nhơn	-	131.353.662
Chi nhánh Nha Trang	48.753.249	161.818.813
Chi nhánh Buôn Ma Thuột	-	45.385.982
Chi nhánh Long Xuyên	51.936.238	209.019.962
Chi nhánh Bình Dương	133.628.978	97.260.859
Chi nhánh Vũng Tàu	100.000.000	433.994.953
Chi nhánh Đà Lạt	15.983.610	211.327.083
Chi nhánh Cà Mau	131.758.106	458.620.480
Chi nhánh Phú Quốc	323.579.254	79.917.292
Chi nhánh Đồng Nai	176.458.382	261.483.884
Chi nhánh Rạch Giá	13.636.364	80.776.731
Chi nhánh Sóc Trăng	-	6.591.334
Chi nhánh Vinh	2.466.840	42.294.836
Chi nhánh Cần Thơ	57.180.852	196.109.000
Chi nhánh Long An	-	4.804.661
Chi nhánh Quảng Ninh	32.326.985	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	267.847.605	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.653.496.127	926.938.528
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	960.363.985	163.027.909

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	-	11.955.527
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	485.794.342	271.215.815
<i>Chi nhánh Quảng Ninh</i>	7.669.815	16.801.760
<i>Chi nhánh Vinh</i>	779.533	1.501.755
<i>Chi nhánh Huế</i>	511.201	-
<i>Chi nhánh Đà Nẵng</i>	1.462.000	13.102.200
<i>Chi nhánh Quảng Ngãi</i>	-	14.272.222
<i>Chi nhánh Quy Nhơn</i>	333.333	42.216.388
<i>Chi nhánh Nha Trang</i>	9.148.333	666.000
<i>Chi nhánh Buôn Ma Thuột</i>	6.329.052	21.769.052
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	4.306.432	11.990.851
<i>Chi nhánh Vũng Tàu</i>	62.268.399	133.256.940
<i>Chi nhánh Cần Thơ</i>	2.663.950	26.922.030
<i>Chi nhánh Cà Mau</i>	26.758.529	12.380.065
<i>Chi nhánh Đồng Nai</i>	-	6.543.005
<i>Chi nhánh Phú Quốc</i>	-	16.735.114
<i>Xí nghiệp Vận chuyển Xuyên Á</i>	32.779.419	30.356.420
<i>Vimac Hà Nội</i>	1.461.065	1.461.065
<i>Chi nhánh Đà Lạt</i>	42.120.583	61.146.140
<i>Chi nhánh Long Xuyên</i>	-	5.033.225
<i>Chi nhánh Thanh Hóa</i>	4.579.156	4.579.156
<i>Chi nhánh Trip U</i>	4.167.000	60.005.889
<b>Cộng</b>	<b><u>19.664.369.583</u></b>	<b><u>12.911.428.514</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ du lịch trong nước và các dịch vụ trong nước khác:	10%
Dịch vụ du lịch ngoài nước:	0%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(165.752.348.045)	(76.274.886.517)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Chi phí lãi vay không được trừ <sup>(i)</sup>	60.541.713.067	73.274.281.230
Các khoản điều chỉnh tăng khác	2.330.654.648	1.305.815.431
Thu nhập chịu thuế	(102.879.980.330)	(1.694.789.856)
Thu nhập được miễn thuế	(9.512.750.000)	(15.191.897.862)
Thu nhập tính thuế	(112.392.730.330)	(16.886.687.718)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (i) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>13.629.658.858</b>	-
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam - phải trả lãi vay	1.829.658.858	-
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam - phải trả khác	11.800.000.000	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>78.557.807.186</b>	<b>44.342.387.888</b>
Phải trả cổ tức từ năm 2015 đến 2017	394.934.040	394.934.040
Phải trả cổ tức năm 2018	227.182.884	227.182.884
Kinh phí công đoàn	442.136.176	611.669.942
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.207.902.045	336.719.999
Bảo hiểm thất nghiệp	23.241.761	25.602.197
Chi phí lãi trái phiếu phải trả	1.235.616.438	2.402.054.795
Thuế GTGT chờ kê khai	-	6.584.245.775
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	75.026.793.842	33.759.978.256
<b>Cộng</b>	<b>92.187.466.044</b>	<b>44.342.387.888</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Vay****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</b>	<b>189.033.148.675</b>	-
Vay Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam <sup>(i)</sup>	189.033.148.675	-
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>677.749.835.067</b>	<b>1.033.534.557.011</b>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2 <sup>(ii)</sup>	149.757.039.142	105.561.338.083
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	196.145.257.985	197.082.178.272
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(iv)</sup>	97.923.739.837	-
Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đô Thành <sup>(v)</sup>	12.746.128.103	-
Vay Ngân hàng Chính sách Xã hội quận Tân Bình và Quận 3	1.613.670.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	29.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	6.564.000.000	6.816.840.000
Vay các thành viên Hội đồng quản trị <sup>(vi)</sup>	25.000.000.000	-
Vay Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh <sup>(vii)</sup>	20.000.000.000	-
Vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh <sup>(viii)</sup>	168.000.000.000	-
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	-	694.574.200.656
<i>Mệnh giá trái phiếu</i>	-	700.000.000.000
<i>Chi phí phát hành trái phiếu còn phân bổ</i>	-	(5.425.799.344)
<b>Cộng</b>	<b><u>866.782.983.742</u></b>	<b><u>1.033.534.557.011</u></b>

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 3%/năm, thời hạn vay 06 tháng.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 2 theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2021/62715/HĐTD ngày 16 tháng 8 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động.
- (iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0805/2020-HĐCVHM/NHCT924-VIETRAVEL ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0805/2020-HĐCVHM-SĐBS01/NHCT924-VIETRAVEL ngày 20 tháng 7 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định, thời hạn vay không quá 6 tháng.
- (iv) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0095/2028/N-KD/01 ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0095/2028/N-KD/01-SD1 ngày 17 tháng 9 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với các khoản nợ trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và thời hạn vay không quá 12 tháng đối với các khoản nợ sau khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và phát sinh sau ngày 17 tháng 9 năm 2021. Trong năm 2021, Công ty đã được Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cơ cấu lại thời gian trả nợ đến tháng 01 năm 2023 với dư nợ gốc là 58.601.040.755 VND.
- (v) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Đô Thành theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0308/2021/HĐTD/VIETRAVEL ngày 13 tháng 8 năm 2021 để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định, thời hạn vay không quá 12 tháng.
- (vi) Vay không có tài sản đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị với lãi suất từ 7,3% đến 10,5% để phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn vay từ 90 ngày đến không quá 12 tháng.
- (vii) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, khoản vay này đã được gian hạn đến 31 tháng 3 năm 2022.
- (viii) Vay Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 06 tháng, có thể gia hạn thêm tối đa 01 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 6.000.000 cổ phiếu VTR (được niêm yết giao dịch trên sàn UPCOM) do Công ty Cổ phần Vietravel Holdings sở hữu. Khoản cho vay này sẽ được hoán đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty nhưng không thấp hơn 6.000.000 cổ phần được hoán đổi trên 29.294.833 tổng số lượng cổ phần của Công ty sau khi phát hành thêm cổ phần, tương đương 20,48% vốn điều lệ của Công ty sau pha loãng, với điều kiện hạn chế chuyển nhượng 01 năm. Tuy nhiên việc quyết định hoán đổi hay không hoán đổi thuộc về Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Chi phí phát hành trái phiếu còn phân bổ	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	332.143.516.355	561.259.878.957	-	-	(435.217.560.245)	458.185.835.067
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	45.663.250.000	-	-	(20.663.250.000)	25.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.816.840.000	-	6.564.000.000	-	(6.816.840.000)	6.564.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	403.242.276.225	-	-	(26.209.127.550)	377.033.148.675
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	694.574.200.656	-	-	5.425.799.344	(700.000.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.033.534.557.011</b>	<b>1.010.165.405.182</b>	<b>6.564.000.000</b>	<b>5.425.799.344</b>	<b>(1.188.906.777.795)</b>	<b>866.782.983.742</b>

**17b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	13.788.000.000	20.352.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	13.788.000.000	20.352.000.000
Trái phiếu thường dài hạn <sup>(ii)</sup>	479.147.945.205	-
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	-
Chi phí phát hành trái phiếu còn phân bổ	(20.852.054.795)	-
<b>Cộng</b>	<b>492.935.945.205</b>	<b>20.352.000.000</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh để đầu tư mua tài sản cố định, bao gồm các hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng vay số 1006/2017-HĐCVDA/NHCT924 ngày 09 tháng 10 năm 2017 dùng để thanh toán tiền mua 5 xe Thaco TB120S và 10 xe Thaco TB85S-W200 phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành. Lãi suất vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8,00%/năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn vay tối đa là 84 tháng. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 5 chiếc xe Thaco TB120S và 10 chiếc xe Thaco TB85S-W200 được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay (xem thuyết minh số V.8).
- Hợp đồng vay số 0405/2018-HĐCVĐAT/NHCT924 ngày 04 tháng 5 năm 2018 dùng để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án mua tàu du lịch chở khách Phú Quốc phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh lữ hành. Lãi suất vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8,00%/năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn vay tối đa là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 3 tháng.
- Hợp đồng vay số 0605/2018-HĐCVĐAT/NHCT924 ngày 19 tháng 5 năm 2018 dùng để thanh toán tiền mua 15 xe Thaco phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành. Lãi suất vay là lãi suất thỏa thuận, ghi nhận trên từng giấy nhận nợ. Tại thời điểm ký hợp đồng, lãi suất vay trong hạn là 8,00%/năm và có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Sau thời gian này, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thông báo cụ thể. Thời hạn vay tối đa là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 3 tháng. Toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ vốn vay là 15 chiếc xe Thaco được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay (xem thuyết minh số V.8).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TÀI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (ii) Trái phiếu thường có giá trị 500.000.000.000 VND được phát hành cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS và có đảm bảo kỳ hạn 24 tháng, mệnh giá 1.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất cố định 8,2%/năm cho 2 kỳ lãi đầu tiên và các kỳ còn lại lãi suất được xác định bằng trung bình cộng của lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng dành cho khách hàng cá nhân trả sau thông thường (không bao gồm tiền gửi tiết kiệm online) áp dụng đối với đồng Việt Nam công bố tại website chính thức của 4 ngân là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, được xác định tại ngày xác định lãi suất cộng với biên độ là 2,5%/năm, tuy nhiên lãi suất tối thiểu là 8,2%/năm. Tài sản đảm bảo là khoản đầu tư vào trái phiếu phát hành năm 2021 bởi Công ty Cổ phần Nông nghiệp Trường Hải "Trái Phiếu THARICO" với giá trị 500.000.000.000 VND của Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam ("Vietravel Airlines").

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay dài hạn ngân hàng	20.352.000.000	6.564.000.000	13.788.000.000
Trái phiếu thường	479.147.945.205	-	479.147.945.205
<b>Cộng</b>	<b>499.499.945.205</b>	<b>6.564.000.000</b>	<b>492.935.945.205</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay dài hạn ngân hàng	27.168.840.000	6.816.840.000	20.352.000.000
Trái phiếu thường	694.574.200.656	694.574.200.656	-
<b>Cộng</b>	<b>721.743.040.656</b>	<b>701.391.040.656</b>	<b>20.352.000.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Kết chuyển sang vay ngắn hạn</b>	<b>Chi phí phát hành trái phiếu còn phân bổ</b>	<b>Số cuối năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	20.352.000.000	-	(6.564.000.000)	-	13.788.000.000
Trái phiếu thường dài hạn	-	500.000.000.000	-	(20.852.054.795)	479.147.945.205
<b>Cộng</b>	<b>20.352.000.000</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>(6.564.000.000)</b>	<b>(20.852.054.795)</b>	<b>492.935.945.205</b>

**17c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	2.014.208.253
Chi quỹ	(23.416.667)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.990.791.586</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vietravel Holdings	70.363.240.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn	5.125.550.000	25.627.750.000
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	2.865.300.000	15.536.520.000
Các cổ đông khác	94.594.240.000	131.784.060.000
<b>Cộng</b>	<b><u>172.948.330.000</u></b>	<b><u>172.948.330.000</u></b>

**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.294.833	17.294.833
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.294.833	17.294.833
- Cổ phiếu phổ thông	17.294.833	17.294.833
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	636.586	580.843
- Cổ phiếu phổ thông	636.586	580.843
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.658.247	16.713.990
- Cổ phiếu phổ thông	16.658.247	16.713.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**20. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	158.810,23	63.027,35
Euro (EUR)	12.354,95	1.029,96
Dollar Úc (AUD)	17.793,99	6.536,51
Yên Nhật (JPY)	1.275.247,00	1.276.699,00
Bath Thái (THB)	100,00	100,00
Dollar Singapore (SGD)	100,00	100,00

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	578.549.588.342	1.593.929.348.807
Doanh thu bán vé máy bay	8.861.390.713	19.468.408.417
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	89.537.198.509	71.875.278.605
<b>Cộng</b>	<b><u>676.948.177.564</u></b>	<b><u>1.685.273.035.829</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	1.214.969.474	213.735.909
Lãi cho vay	21.605.355.131	5.203.323.290
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.512.750.000	15.191.897.862
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.415.248.983	3.697.638.072
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	491.334.743	-
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn	179.031.251.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	349.666.972
<b>Cộng</b>	<b><u>215.270.909.331</u></b>	<b><u>24.656.262.105</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	83.362.037.672	81.028.163.713
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	629.879.151	4.491.892.629
Chi phí phát hành trái phiếu	6.073.744.549	9.747.426.265
Dự phòng tổn thất đầu tư	192.477.483.815	4.070.926.116
Lỗ chuyển nhượng công ty con	6.346.888.557	-
Phí đại lý lưu ký VPS	26.041.272.727	-
Chi phí tài chính khác	-	64.783.382
<b>Cộng</b>	<b><u>314.931.306.471</u></b>	<b><u>99.403.192.105</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	635.790.297	6.468.929.546
Các chi phí khác	4.941.431.812	9.201.792.292
<b>Cộng</b>	<b><u>5.577.222.109</u></b>	<b><u>15.670.721.838</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	32.588.863.727	35.055.845.800
Chi phí vật liệu quản lý	-	66.415.101
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.612.314.779	891.380.595
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.156.271.165	10.933.108.585
Thuế, phí và lệ phí	1.070.264.321	3.268.906.007
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	1.563.352.513	942.652.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.532.016.263	92.630.198.015
Các chi phí khác	4.004.881.517	6.737.485.613
<b>Cộng</b>	<b><u>137.527.964.285</u></b>	<b><u>150.525.992.691</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL**

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	33.195.452	1.793.727.270
Doanh thu coupon hết hạn sử dụng	372.728	64.035.249
Các khoản hoa hồng hỗ trợ từ nhà cung cấp	-	222.898.385
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	90.743.544
Các khoản thu nhập khác	4.305.460.667	2.682.741.965
<b>Cộng</b>	<b>4.339.028.847</b>	<b>4.854.146.413</b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hợp đồng	33.469.024	1.218.026.607
Thuế bị phạt, bị truy thu	189.986.601	363.162.456
Chi phí bồi hoàn do hủy tour khách	20.777.023	15.417.221
Chi ủng hộ bảo lụt	1.000.000.000	-
Các khoản chi phí khác	1.855.347.583	777.624.495
<b>Cộng</b>	<b>3.099.580.231</b>	<b>2.374.230.779</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.612.314.779	957.795.696
Chi phí nhân công	32.588.863.727	35.055.845.800
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.156.271.165	10.933.108.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.167.806.560	99.099.127.561
Chi phí khác	11.579.930.163	20.150.836.887
<b>Cộng</b>	<b>143.105.186.394</b>	<b>166.196.714.529</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Ngoài giao dịch vay tiền của các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 45.663.250.000 VND, Công ty không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4a và V17a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	5.558.520.190	3.261.214.731
Tiền thưởng	254.156.650	845.489.773
Thù lao	1.215.000.000	819.284.000
<b>Cộng</b>	<b>7.027.676.840</b>	<b>4.925.988.504</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Vietravel Holdings (Vietravel Holdings)	Cổ đông nắm giữ 40,68% vốn góp chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Công ty con đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty con của Vietravel Holdings từ ngày 31 tháng 12 năm 2021
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa	Công ty con đến ngày 29 tháng 12 năm 2021 Công ty con của Vietravel Holdings từ ngày 29 tháng 12 năm 2021
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	Công ty con đến ngày 15 tháng 12 năm 2021 Công ty liên kết từ ngày 15 tháng 12 năm 2021
Công ty Cổ phần Quốc tế Kent	Công ty con đến ngày 21 tháng 5 năm 2021
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đào Ngọc Bích	Công ty con
Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd.	Công ty con
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC.	Công ty con
Công ty TNHH An Incentives	Công ty con
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel	Công ty con
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Trip U Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Công ty con Công ty con
Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thể thao - Du lịch - Giải trí Việt Nam	Công ty liên kết
Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.	Công ty liên kết

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chuyển nhượng cổ phần với Công ty Cổ phần Vietravel Holdings với số tiền là 956.182.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

### *Cam kết bảo lãnh*

Công ty Cổ phần Vietravel Holdings dùng quyền sở hữu 6.000.000 cổ phiếu VTR (được niêm yết giao dịch trên sàn UPCOM) để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này (xem thuyết minh số V.17a).

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4a, V.13, V.16 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ du lịch và chủ yếu ở Việt Nam.

## 3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty tiếp tục bị lỗ 165.752.348.045 VND, số lỗ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 184.305.288.293 VND, đồng thời cũng tại ngày này nợ ngắn hạn của Công ty vượt hơn tài sản ngắn hạn là 44.325.195.371 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty cũng đạt được thỏa thuận về gia hạn nợ và cơ cấu lại thời hạn trả nợ các khoản vay với các ngân hàng. Ngoài ra, Công ty cũng đang có các kế hoạch thu hút vốn hoạt động bằng việc tăng vốn điều lệ. Do vậy, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động liên tục.

## 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Hồ Quốc Bình  
Người lập



La Huệ  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Kỳ  
Chủ tịch



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM – VIETRAVEL

Địa chỉ: Số 190, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	126.416.330.000	3.030.205.325	(5.041.982.400)	20.101.321.247	64.347.251.521	208.853.125.693
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm trước	28.560.000.000	285.600.000	-	-	-	28.845.600.000
Tăng vốn do chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	17.972.000.000	-	-	-	-	17.972.000.000
Mua lại cổ phiếu đã phát hành thông qua cân trừ công nợ trong năm trước	-	-	(1.138.516.400)	-	-	(1.138.516.400)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(76.274.886.517)	(76.274.886.517)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	2.903.010.627	(5.806.021.253)	(2.903.010.626)
Thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm trước	-	-	-	-	(819.283.999)	(819.283.999)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>172.948.330.000</b>	<b>3.315.805.325</b>	<b>(6.180.498.800)</b>	<b>23.004.331.874</b>	<b>- 18.552.940.248</b>	<b>174.535.028.151</b>
Số dư đầu năm nay	172.948.330.000	3.315.805.325	(6.180.498.800)	23.004.331.874	(18.552.940.248)	174.535.028.151
Mua lại cổ phiếu đã phát hành thông qua cân trừ công nợ trong năm nay	-	-	(679.784.500)	-	-	(679.784.500)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(165.752.348.045)	(165.752.348.045)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>172.948.330.000</b>	<b>3.315.805.325</b>	<b>(6.860.283.300)</b>	<b>23.004.331.874</b>	<b>(184.305.288.293)</b>	<b>8.102.895.606</b>



Hồ Quốc Bình  
Người lập



La Huệ  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Kỳ  
Chủ tịch